TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phan Văn Tiến.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 736/2022/QĐST-DS ngày 24/6/2022 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 778/TB-TA ngày 05/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị Đ; sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Thái Bá V; sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2022, bản tự khai ngày 19/5/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vi Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Thái Bá V đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng luôn bất hòa, mâu thuẫn, không cùng chung quan điểm sống, không có hạnh phúc. Mặc dù hai

người đã có gắng hòa giải nhưng thành và đã ly thân từ năm 2017. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Thái Bá V.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Thái Bá H, sinh ngày 12/12/2016, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thái Bá V tại đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án đề ngày 28/6/2022, trình bày: Về tình cảm, anh đồng ý ly hôn với chị Đ; về con chung, anh cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết như đơn của chị Đ trình bày.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả công khai tài liệu, chứng cứ cho anh V qua bố mẹ đẻ của anh V và ông bà đã thông tin đến anh V, nhưng anh V không phối hợp có mặt tại Tòa án để làm việc.

Ngày 20/5/2022, Tòa án đã làm việc với Công an xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, cung cấp thông tin: Qua kiểm tra thông tin trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư thì anh Thái Bá V có hộ khẩu thường trú và địa chỉ nơi cư trú tại thôn V, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, hiện nay anh Thái Bá V đi làm ăn, không có mặt tại địa phương. Khi đi anh V không thông báo, không cắt chuyển hộ khẩu thường trú và không cắt tạm vắng tại địa phương, nhưng anh V vẫn thường về thăm gia đình tại thôn V, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy khai sinh của con; thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu.

- *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, không phối hợp thực hiện theo các thông báo đã tống đạt của Tòa án; phiên tòa lần thư nhất vắng mặt bị đơn, nay bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, chị Đ và anh V trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên là hôn

nhân hợp pháp. Về tình cảm, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh V và chị Đ; về con chung, đề nghị giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên miễn xét; về tài sản chung, đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; buộc chị Đ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Vi Thị Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn cung cấp tài liệu có căn cứ xác định bị đơn anh Thái Bá V có địa chỉ cư trú tại thôn V, xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi mở phiên tòa lần thứ nhất, ngày 28/6/2022 bị đơn anh Thái Bá V có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án ghi địa chỉ cư trú là xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (có xác nhận của UBND xã An Phước). Việc bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án có sự thay đổi nơi cư trú không làm thay đổi thẩm quyền theo lãnh thổ quy định tại khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải 02 lần nhưng bị đơn anh Việt không có mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Bị đơn anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Vi Thị Đ và anh Thái Bá V trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2016 ngày 02/8/2016, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Đ và anh V do tính tình không hợp, nhiều lần mâu thuẫn, đã được gia đình khuyên nhủ đoàn tụ nhưng không có kết quả, từ năm 2017 đến nay chị Đ và anh V sống ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V không đến Tòa án để giải quyết. Ngày 28/6/2022, anh V mới gửi đơn đến Tòa án xin xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn với chị Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa anh V và chị Đ đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, về tình cảm cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh V.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Thái Bá H, sinh ngày 12/12/2016. Chị Đ và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo tốt nhất mọi mặt về vật chất và tinh thần cho con. Từ ngày vợ chồng ly thân đến nay, chị Đ và con về nhà ông bà ngoại ở xã C, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An sinh sống và quá trình sinh sống cùng mẹ cháu Thái Bá H được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và phát triển bình thường. Còn anh Thái Bá V mặc dù có yêu cầu trực tiếp nuôi con nhưng không phối hợp, cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để chứng minh yêu cầu của mình. Do đó, để đảm bảo sự ổn định sự phát triển của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cháu Thái Bá H cho chị Đ tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Đ không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Anh V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, cũng như không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1, khoản 3 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị Đ với anh Thái Bá V.

2. Về con chung: Giao con chung Thái Bá H, sinh ngày 12/12/2016, cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, cũng như không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Vi Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007813 ngày 26/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Thái Bá V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã C, Quỳ Hợp, Nghệ An;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Minh **Phan Văn Tiến**

Nguyễn Thanh Tùng